

22/02/2024

Chứng khoán Mỹ thu hẹp đà giảm cuộc biên bản của Fed

YSflex



Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá khí tự nhiên tăng do sản lượng bị cắt giảm

- Giá khí tự nhiên tương lai của Mỹ đã tăng hơn 10% lên 1.78 USD/MMBtu vào thứ Tư, sau khi Chesapeake Energy cắt giảm khoảng 20% dự báo sản lượng khí đốt năm 2024 bằng cách giảm chi phí vốn, giảm số lượng giàn khoan và trì hoãn việc hoàn thành giếng. Động thái này dự kiến sẽ làm giảm sản lượng khí đốt xuống khoảng 2.7 tỷ fcb mỗi ngày. Các nhà sản xuất khí đốt lớn khác như Antero Resources, Comstock Resources cũng đã tiết lộ kế hoạch cắt giảm hoạt động khoan trong năm nay. Ngoài ra, các vấn đề kỹ thuật tại cơ sở xuất khẩu của Freeport LNG đã hạn chế lưu lượng khí đến các kho xuất LNG và dự kiến sẽ không đạt mức kỷ lục cho đến khi nhà máy hoạt động trở lại toàn bộ công suất.
- Đò thị giá khí tự nhiên đóng cửa tăng 13.08% trong phiên giao dịch ngày 21/02/2024 khi tiến gần về vùng hỗ trợ dài hạn quanh 1.49 USD/MMBt. Khả năng giá khí tự nhiên sẽ tiếp tục hồi phục về quanh vùng 2.17 USD/MMBt. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức GIẢM.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá khí tự nhiên
Nguồn: Tradingview

Phố Wall thu hẹp đà giảm sau biên bản FOMC

- Phố Wall đã thu hẹp đà giảm vào thứ Tư khi các nhà đầu tư cân nhắc biên bản cuộc họp tháng 1 của Fed. S&P 500 và Dow Jones tăng 0.1%, trong khi Nasdaq 100 mất 0.3% kéo dài chuỗi giảm điểm sang ngày thứ ba. Biên bản cho thấy các thành viên FOMC tỏ ra thận trọng trong việc hạ lãi suất quá nhanh khi lạm phát ngoan cố giữ trên mức mục tiêu của ngân hàng trung ương. Các cảnh báo này phù hợp với dữ liệu CPI và PPI nóng hơn nhiều so với dự kiến được công bố sau cuộc họp tháng 1 của Fed, bên cạnh một báo cáo việc làm mạnh mẽ. Cổ phiếu công nghệ dẫn đầu đà giảm khi lợi suất trái phiếu kho bạc tăng.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa tăng 48 điểm trong ngày giao dịch 21/02/2024 phản ứng tốt với vùng hỗ trợ quanh 38,343 điểm. Khả năng Dow Jones sẽ đi sideways trong vùng 38,106 – 38,927. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của Dow Jones vẫn duy trì ở mức TĂNG trong khi S&P 500 và Nasdaq duy trì ở mức GIẢM.



Diễn biến chỉ số Dow Jones
Nguồn: Tradingview

Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	21/02	-	-	0.87%
DB FTSE	20/02	-	-	-0.54%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	20/02	(500)	(326)	-0.16%
Kim Kindex VN30	20/02	-	-	-1.56%
Premia MSCI	20/02	-	-	-1.72%
Fubon FTSE	21/02	(2,000)	(19)	-0.57%
E1VFN30	20/02	(2,000)	(41)	0.08%
FUEVFN30	20/02	(300)	(9)	0.05%
FUESSVFL	20/02	-	-	0.09%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

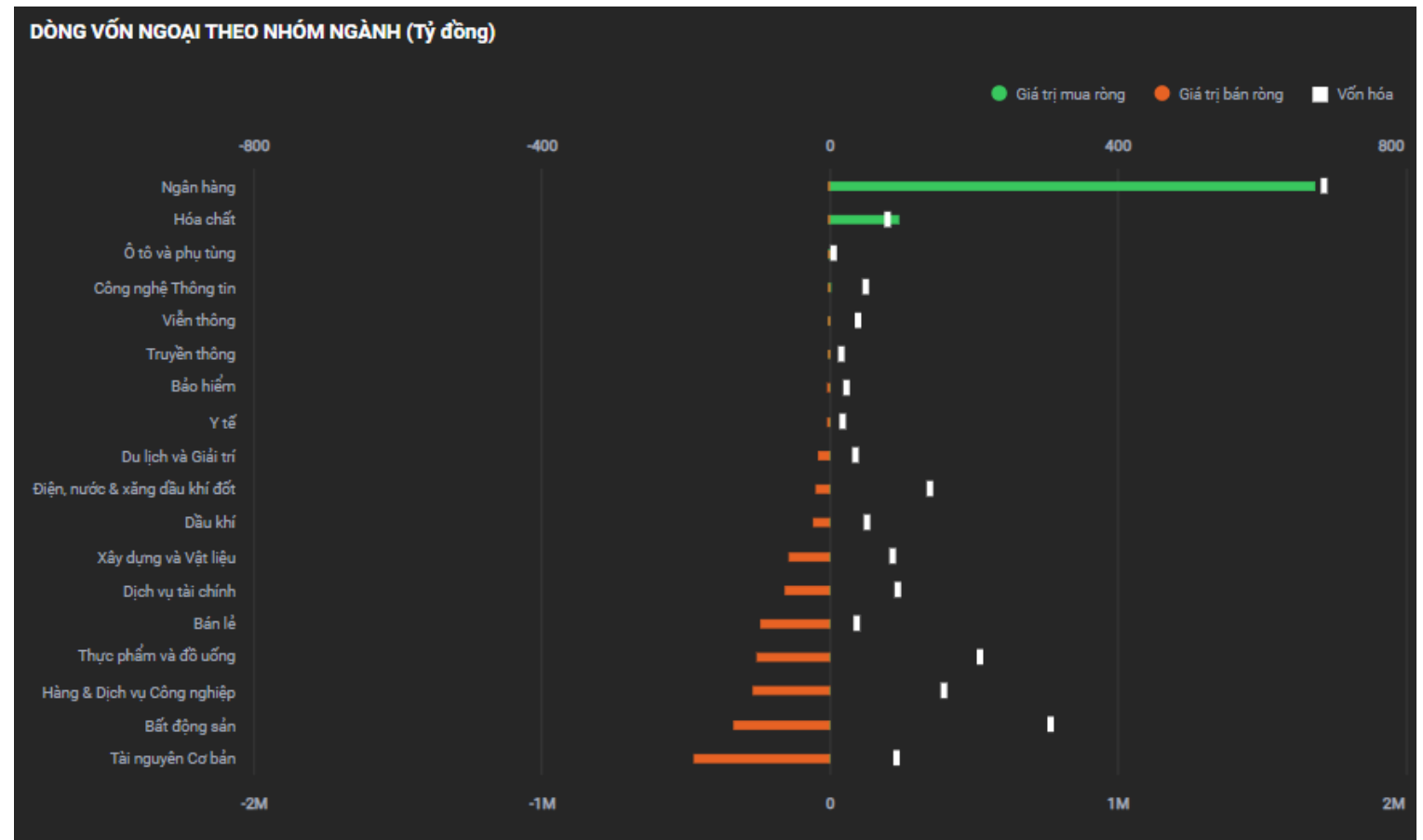
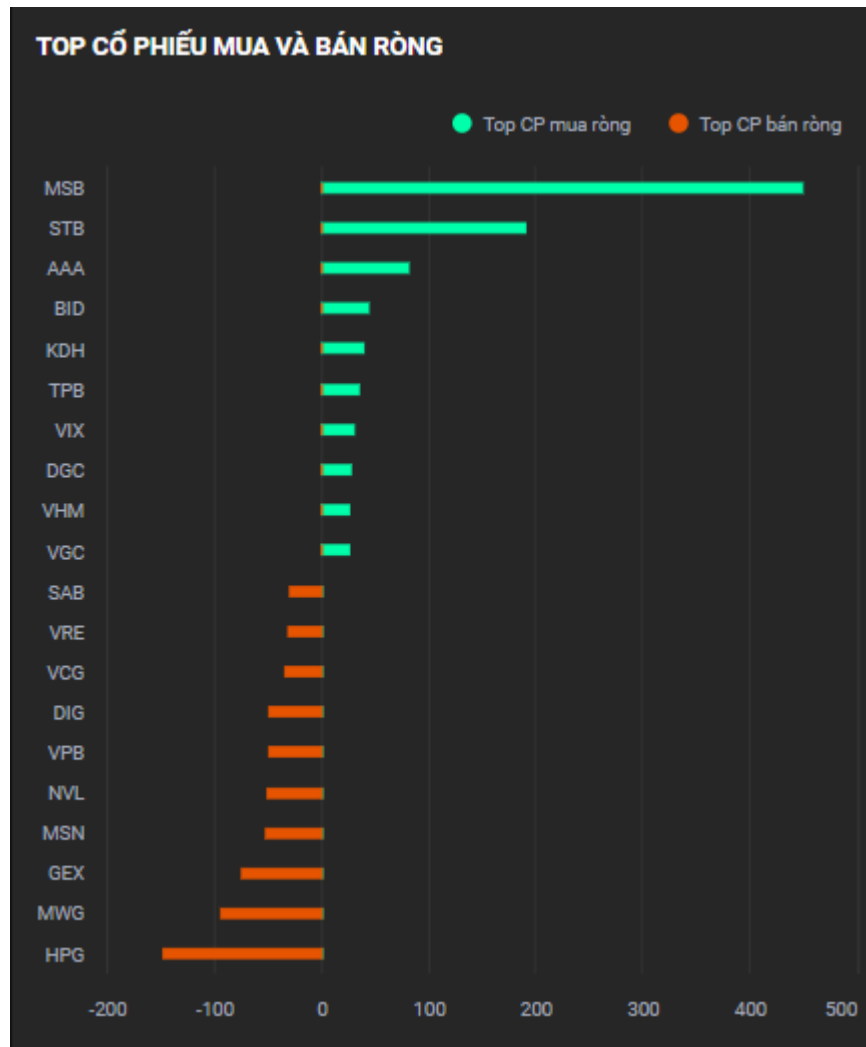
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	21/02/2024	Tuần 19-23/02	Tháng 02/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(29)	1,907	185	47	47	47
Tự doanh	(575)	(1,638)	(1,981)	(349)	(349)	(349)
Cá nhân	1,024	1,331	3,338	2,000	2,000	2,000

Khối ngoại bán ròng 29 tỷ, nhóm Ngân hàng được mua ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh bán ròng 575 tỷ

Top mua ròng

Top bán ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
GEX	49.64
EVF	27.70
E1VFN30	23.87
FUEVFN30	17.12
VRE	13.85

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
NVL	91.13
MBB	58.01
MCH	57.48
HPG	41.56
ACB	29.02



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



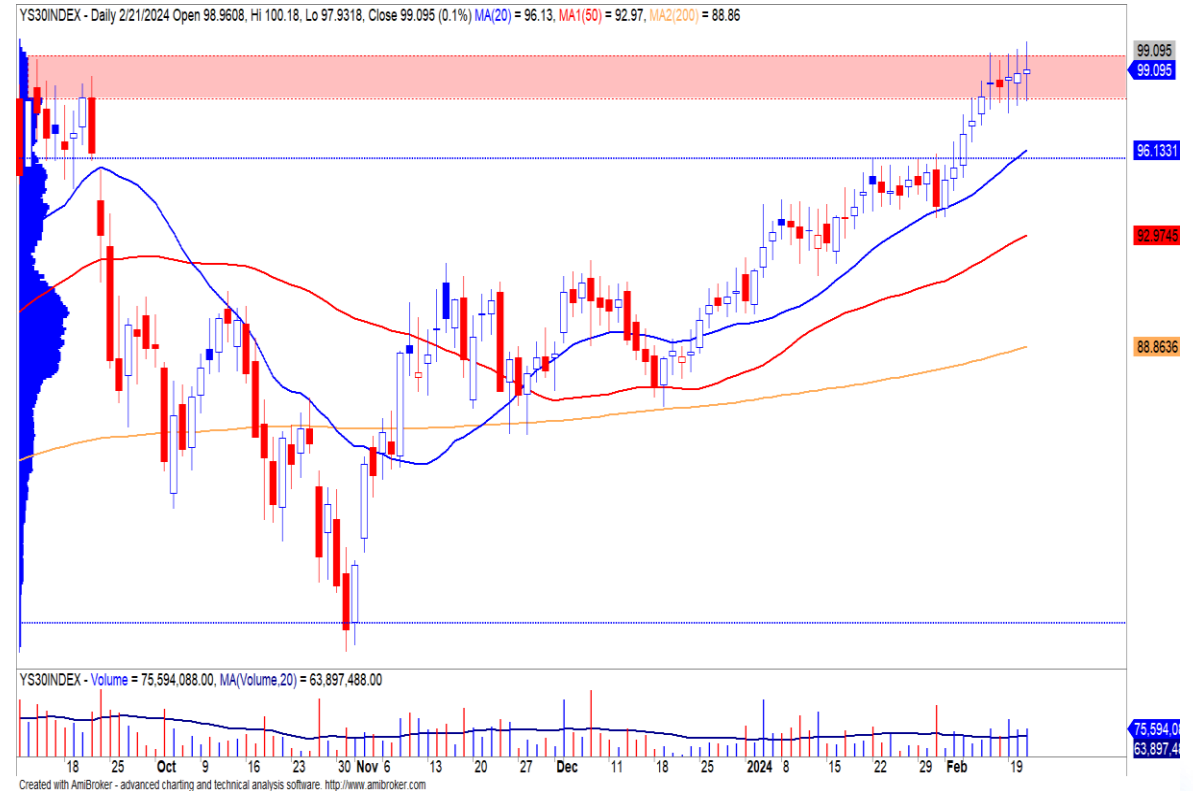
Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giảm co và khả năng duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp. Mặc dù nhịp điều chỉnh đã xuất hiện trong phiên 21/02/2024, nhưng rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng thêm trong một vài phiên tới. Tuy nhiên, theo quan sát của chúng tôi, cơ hội mua mới rất hạn hẹp và nhà đầu tư không có quá nhiều sự lựa chọn trong giai đoạn này, dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và cung cầu tỏ ra khá cân bằng, điều này cũng thể lực cầu ngắn hạn vẫn đang rất tốt khi mà nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đã tăng nhiều. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và hạn chế mua mới hoặc chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Khả năng sớm bước vào giai đoạn tích lũy



- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 99.10 điểm (+0.1%) với khối lượng giao dịch vẫn trên mức trung bình 20 phiên và đồ thị giá tiếp tục biến động hẹp trong vùng kháng cự ngắn hạn. Đồng thời, nếu đồ thị giá tiếp tục đi ngang trong 1-2 phiên tới thì đồ thị giá có thể sẽ sớm bước vào giai đoạn tích lũy, đặc biệt các chỉ báo kỹ thuật vẫn giao dịch trong vùng quá mua cho nên đồ thị giá có thể vẫn còn đối mặt với nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức **TĂNG**. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và hạn chế mua mới hoặc chỉ xem xét mua mới với tỷ trọng thấp.
- Nhóm cổ phiếu BĐS và xây dựng VLXD dẫn đầu xu hướng tăng trong phiên 21/02/2024.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	96.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+78	77.50	93.01	23.87%	NẮM GIỮ
SHS	17.90	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+77	16.00	17.47	11.88%	NẮM GIỮ
SSI	34.95	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+75	30.30	34.30	15.35%	NẮM GIỮ
DXP	14.70	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+71	13.20	14.05	11.36%	NẮM GIỮ
LAS	19.00	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+69	13.60	17.49	39.71%	NẮM GIỮ
TNG	21.00	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+51	19.90	19.99	5.53%	NẮM GIỮ
MBB	24.00	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+41	18.45	22.95	30.08%	NẮM GIỮ
HSG	22.70	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+39	22.70	22.60	0.00%	NẮM GIỮ
CII	19.15	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+32	18.25	18.41	4.93%	NẮM GIỮ
LSS	11.55	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+31	11.35	11.19	1.76%	NẮM GIỮ
KDH	32.80	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+24	31.30	31.40	4.79%	NẮM GIỮ
IJC	15.40	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+24	14.55	14.75	5.84%	NẮM GIỮ
SZC	42.00	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+23	37.35	40.20	12.45%	NẮM GIỮ
VTP	69.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+22	62.80	65.23	9.87%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	82.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+22	69.00	78.18	18.84%	NẮM GIỮ
VCG	25.00	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+21	25.40	24.61	-1.57%	NẮM GIỮ
PC1	28.70	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+21	28.25	28.43	1.59%	NẮM GIỮ
FRT	126.80	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+19	106.30	118.67	19.29%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DCM	34.60	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+17	32.15	32.81	7.62%	NẮM GIỮ
TV2	40.80	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+17	39.00	39.92	4.62%	NẮM GIỮ
TCH	13.40	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+16	13.50	13.01	-0.74%	NẮM GIỮ
VGC	56.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+16	53.30	51.63	5.82%	NẮM GIỮ
CTS	31.00	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+15	29.60	29.84	4.73%	NẮM GIỮ
DHC	41.50	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+15	42.30	40.70	-1.89%	NẮM GIỮ
DPG	42.20	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+14	40.50	40.56	4.20%	NẮM GIỮ
FPT	105.90	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+14	99.90	102.93	6.01%	NẮM GIỮ
HAH	41.25	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+12	39.70	39.50	3.90%	NẮM GIỮ
PVD	28.50	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+12	28.25	27.80	0.88%	NẮM GIỮ
DGC	101.70	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+11	95.60	96.71	6.38%	NẮM GIỮ
VND	22.60	TĂNG	TĂNG	15/02/2024	T+5	23.00	22.31	-1.74%	NẮM GIỮ
GEX	22.40	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+3	22.35	21.52	0.22%	NẮM GIỮ
GMD	71.70	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+1	72.00	68.93	-0.42%	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	96.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+78	77.50	93.01	23.87%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	71.80	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+78	61.60	67.85	16.56%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	44.80	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+77	38.70	43.69	15.76%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	51.70	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+75	39.15	48.51	32.06%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	18.35	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+75	14.60	17.45	25.68%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	26.65	GIẢM	GIẢM	09/11/2023	T+75	25.60	27.93	4.10%	29.38	BÁN
HCM	26.85	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+75	20.00	26.04	34.25%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	29.50	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+75	23.80	28.51	23.95%	29.34	HẠN CHẾ MUA MỚI
DGW	56.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+75	50.10	54.61	12.97%	58.78	NẮM GIỮ
PAN	22.85	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+42	20.00	21.97	14.25%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	22.70	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+39	22.70	22.60	0.00%	26.63	NẮM GIỮ
CII	19.15	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+32	18.25	18.41	4.93%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	24.05	TĂNG	TĂNG	17/01/2024	T+26	24.90	23.94	-3.41%	29.84	NẮM GIỮ
KDH	32.80	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+24	31.30	31.40	4.79%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	39.00	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+24	39.15	38.10	-0.38%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	42.00	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+23	37.35	40.20	12.45%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	25.00	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+21	25.40	24.61	-1.57%	29.75	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PC1	28.70	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+21	28.25	28.43	1.59%	32.34	NẮM GIỮ
FRT	126.80	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+19	106.30	118.67	19.29%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	34.60	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+17	32.15	32.81	7.62%	38.56	NẮM GIỮ
PHR	56.40	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+17	49.90	53.79	13.03%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	29.80	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+16	27.00	27.96	10.37%	31.83	NẮM GIỮ
TCH	13.40	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+16	13.50	13.01	-0.74%	15.47	NẮM GIỮ
VGC	56.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+16	53.30	51.63	5.82%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	41.50	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+15	42.30	40.70	-1.89%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	40.20	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+13	42.00	39.18	-4.29%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	28.50	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+12	28.25	27.80	0.88%	32.67	NẮM GIỮ
DGC	101.70	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+11	95.60	96.71	6.38%	118.30	NẮM GIỮ
VHC	63.70	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+11	65.60	62.74	-2.90%	74.74	NẮM GIỮ
VND	22.60	TĂNG	TĂNG	15/02/2024	T+5	23.00	22.31	-1.74%	27.49	NẮM GIỮ
ASM	10.80	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+3	10.80	10.43	0.00%	13.23	NẮM GIỮ
GEX	22.40	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+3	22.35	21.52	0.22%	24.81	NẮM GIỮ
KBC	31.75	TĂNG	TĂNG	20/02/2024	T+2	31.95	30.62	-0.63%	37.60	NẮM GIỮ
GMD	71.70	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+1	72.00	68.93	-0.42%	84.13	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
BSI	53.70	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+75	39.80	52.00	34.92%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	29.50	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+75	29.40	28.49	0.34%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	17.40	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+75	14.45	16.64	20.42%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	8.60	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+75	6.10	8.23	40.98%	6.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
CSV	58.80	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+75	38.95	53.31	50.96%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	41.25	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+75	33.75	39.50	22.22%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	32.95	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+69	23.00	30.20	43.26%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.95	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+57	11.75	11.88	1.70%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	42.90	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+39	40.50	41.36	5.93%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	11.55	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+31	11.35	11.19	1.76%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	15.40	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+24	14.55	14.75	5.84%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	27.00	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+23	23.80	24.59	13.45%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	19.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+19	19.70	18.50	-3.55%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	40.80	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+17	39.00	39.92	4.62%	44.19	NẮM GIỮ
ELC	21.50	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+16	20.20	20.92	6.44%	23.70	HẠN CHẾ MUA MỚI
CTS	31.00	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+15	29.60	29.84	4.73%	35.78	NẮM GIỮ
DPG	42.20	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+14	40.50	40.56	4.20%	49.66	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
HAH	41.25	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+12	39.70	39.50	3.90%	47.58	NẮM GIỮ
EVF	17.05	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+1	17.40	16.02	-2.01%	20.61	NẮM GIỮ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.